| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TH**<br>**TỈNH TH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản số: **135**/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 20/11/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DÂN**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa*:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại hội trường, Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 788/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2019/QĐST -HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị T, sinh năm 1989. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1988 *(Có mặt tại phiên tòa)*

Địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn là chị Phan Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy T1 kết hôn năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố TH, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Căng thẳng nhất là từ tháng 02/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai dẫn đến vợ chồng ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phan Trang A, sinh ngày 02/12/2014 và Nguyễn Phan Duy A, sinh ngày 26/3/2018. Nếu ly hôn, tôi có

nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Duy T1 trình bày: Năm 2013 anh kết hôn với chị Phan Thị T trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh xác định tình cảm vợ chồng rạn nứt, song anh vẫn còn tình cảm không muốn ly hôn. Nếu chị T kiên quyết ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phan Trang A, sinh ngày 02/12/2014 và Nguyễn Phan Duy A, sinh ngày 26/3/2018. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Anh T1 xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, do vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Duy T1 đều có nơi cư trú tại thành phố TH, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Duy T1 kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố TH, tỉnh TH nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Lý do chị T xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 02/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh T1 nhất trí ly hôn vì xét thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị T và anh T1 không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với thực tế quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh T1 có hai con chung tên là Nguyễn Phan Trang A, sinh ngày 02/12/2014 và Nguyễn Phan Duy A, sinh ngày 26/3/2018. Nếu ly hôn cả hai đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Duy T1 đều có công việc ổn định, có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung.

Cháu Nguyễn Phan Duy A hiện dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ, anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phan Trang A cho đến khi cac con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp quy định của pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: *"... Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".*

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Duy T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung: Hai bên xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Duy T1.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phan Duy A, sinh ngày 26/3/2018; Giao cho anh Nguyễn Duy T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phan Trang A, sinh ngày 02/12/2014 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Duy T1 được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002241 ngày 27/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Duy T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh T1Nguyên;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thanh Trúc**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thanh Trúc**

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh T1Nguyên;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- UBND xã Cao Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TH**<br>**TỈNH TH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 12 tháng 11 năm 2019;

Tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Đức

2. Bà Trần Thanh Vân

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 619/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung", giữa:

* Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hà, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Gò Chè, xã Cao Ngạn, thành phố TH, tỉnh TH.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm Gò Chè, xã Cao Ngạn, thành phố TH, tỉnh TH.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điêu 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

*2. Tuyên xử*:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Hà. Chị Dương Thị Hà được ly hôn với anh Nguyễn Văn Phú.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

2.2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Hà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Văn Bình, sinh ngày 25/3/2019 đến

khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn Phú được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị Hà không yêu cầu.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

2.4. Án phí: Chị Dương Thị Hà phải chịu 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002015 ngày 25/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

2.5. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Hà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Phú có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thanh Trúc**